



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-550-0058

HS Đỗ Đức

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171: Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HỒ KỶ LONG
Last Middle First

Current Address THUẬN HÒA - PHƯỚC THUẬN - NINH PHƯỚC - THUẬN HẢI VN

Date of Birth 1948 Place of Birth NINH THUAN PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT DETACHED VICE OF CHIEF OF POLICE
(Rank & Position) STATION OF BENTRANH DISTRICT, BÌNH TRƯNG, MILITARY
SERIAL NUMBER 68/405763

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 21 1975 To March 2 1983

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>MAI XUAN THOI</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: August 17 1989

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Thi So B² tuc

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ KỖ LONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1948
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : THUẬN HOÀ HAMLET, PHƯỚC THUẬN VILLAGE
 (Dia chi tai Viet-Nam) NINH PHƯỚC DISTRICT, THUẬN HẢI PROVINCE VN
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 21 1975 To (Den): March 2 1983
 PLACE OF RE-EDUCATION: THANH CẨM CAMP - THANH HOÁ PROVINCE. NORTH VN
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): POLICE
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT DETACHED POLICE
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): VICE CHIEF OF POLICE STATION
OF BENTRANH DISTRICT DINH TUONG PROVINCE Date (nam): 1974-1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 32 HÙNG VƯƠNG
PHANRANG THAP CHAM - THUẬN HẢI VN
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
Mai XUAN THOI,
Mn 55104 USA - Telephone
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
 NAME & SIGNATURE: HO KY LONG Long
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) THUẬN HOÀ
PHƯỚC THUẬN VILLAGE - NINH PHƯỚC DISTRICT - THUẬN HẢI
 DATE: AUGUST 17 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HỒ KỶ LONG

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. TRẦN THỊ MƯỜI	June 2 1948	WIFE
2. HỒ TRẦN THUY VY	November 5 1971	DAUGHTER
3. HỒ TRẦN MỸ THO	March 1 1974	DAUGHTER
4. HỒ TRẦN PHƯỚC HỒNG	October 23 1984	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I HAVE BEEN DETAINED FOR MORE THAN 7 YEARS IN THE REEDUCATION CAMPS, AND AFTER I WAS UNDER POLICE SUPERVISION I PRAY YOU WILL NOW CONSIDER MY APPLICATION AND HUMANELY ACCEPT MY REQUEST FOR IMMIGRATION IN THE UNITED STATES.

RESPECTFULLY YOURS

Long

Date: August 17 1989

Ho Ky Long



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-550-0058

File 85-116

IV # _____

VEWL. # _____

I-171 : Yes, ☒ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HỒ KỶ LONG
Last Middle First

Current Address THUẬN HÒA - PHƯỚC THUẬN - NINH PHƯỚC - THUẬN HẢI 2 VN

Date of Birth 1948 Place of Birth NINH THUAN PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Detached Vice of Chief of Police
(Rank & Position) STATION OF BEN THANH DISTRICT DINH TƯỜNG
MILITARY SERIAL Number 68/406763

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 21 1975 To March 2 1983

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>MAI XUAN THOI</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: August 17 1989

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

7/8 58 B² tuc

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ KỲ LONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : THUẬN HOÀ HAMLET, PHƯỚC THUẬN VILLAGE
(Dia chi tai Viet-Nam) NINH PHƯỚC DISTRICT, THUẬN HẢI PROVINCE VN

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 6-21-1975 To (Den) : March 2 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: THANH CẨM CAMP - THANH HÓA PROVINCE NORTH VN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : POLICE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : LIEUTENANT DETACHED POLICE

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : VICE CHIEF OF POLICE STATION
OF BENTRANH DISTRICT-DINH TƯỜNG PROVINCE Date (nam) : 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 32 HUNG VƯƠNG
PHANRANG THÁP CHÂM - THUẬN HẢI - VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro
MAI XUAN THOI
Mn 55104 U.S.A , Telephone:

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE: HỒ KỲ LONG THUẬN HOÀ - PHƯỚC THUẬN - NINH PHƯỚC
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT THUẬN HẢI
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) VIET NAM

DATE: AUGUST 17 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ KỶ LONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1-TRẦN THỊ MƯỜI	JUNE 2 1948	WIFE
2- HỒ TRẦN THUY VY	November 5 1971	DAUGHTER
3- HỒ TRẦN MỸ THO	March 1 1974	DAUGHTER
4- HỒ TRẦN PHƯỚC HỒNG	October 23 1984	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I HAVE BEEN DETAINED FOR MORE THAN 7 YEARS IN THE REEDORATION CAMPS , AND AFTER I WAS UNDER POLICE SUPERVISION. I PRAY YOU WILL SOON CONSIDER MY APPLICATION AND HUMANELY ACCEPT MY REQUEST FOR IMMIGRATION IN THE UNITED STATES .

RESPECTFULLY YOURS

Date: August 17 1989.

Trần HO KY LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~260606055~~

Họ tên: **HỒ KỶ LONG**



Sinh ngày: **1948**

Nguyên quán: **Kinh dinh, Phan
rang, Thap cham, Thuận hải**

Nơi thường trú: **Phước thuận,
Ninh phước, Thuận hải.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Sẹo khg hình 1cm XO.3
cm C.1cm trên sau
đau may trái.

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 27 tháng 3 năm 1987

KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Kim Thanh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại Chanh châu

Số

0 0 | 1 1 | 7 7 0 | 2 | 2 5 2

SMSLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,
Thi hành án văn, quyết định tha số 72 ngày 10 tháng 12 năm 1962
của Lộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Long

Họ, tên thường gọi Hồ Văn Long

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh thị trấn Thanh An, huyện Thanh An, tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

.....

Can tội

Bị bắt ngày 21/6/75

Theo quyết định, án văn số ngày 6 tháng 7 năm 72 của Lộ nội vụ

.....

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lưu tay ngân trở phải

Cấp

Đánh dấu

Lưu tay

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

.....

Ngày 22 tháng 3 năm 1987
Giám thị

Đại úy

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNGChứng nhận ông: Hồ Kỳ LongSinh ngày 02 - 07 - 1948 tại Phước Thuận - Thuận HảiCăn cước số 260606055 cấp tại Phước Thuận ngày 27 - 3 - 1987Nghề nghiệp làm nông hiện ngụ tại Ấp Thuận Hòa, Xã Phước Thuận

Có trình diện tại Phường:

Bà Trần Thị Mười là vợ sinh ngày 2 - 6 - 1948Tại Phước Thuận, Phước Thuận do giấy hôn thú số 507/Q.Số ICấp tại UBND Xã Phước Thuận ngày 14 - 10 - 1988

và những đứa trẻ có tên sau đây:

- 1) Hồ Trần Thủy Vy sinh năm 1971 tại Phước Thuận
- 2) Hồ Trần Mỹ Tho sinh năm 1974 tại Phước Thuận - Thuận Hải
- 3) Hồ Trần Phước Hồng sinh năm 1984 tại Phước Thuận
- 4) _____ sinh năm _____ tại _____
- 5) _____ sinh năm _____ tại _____
- 6) _____ sinh năm _____ tại _____
- 7) _____ sinh năm _____ tại _____
- 8) _____ sinh năm _____ tại _____
- 9) _____ sinh năm _____ tại _____
- 10) _____ sinh năm _____ tại _____

Là vợ con đương sự do tờ khai gia đình hôn thú khai sinh xuất trình hiện nay còn sống chung với đương sự.

Chứng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu.

Ngày 19 tháng 10 năm 1988Phước Thuận

NGUYỄN MINH DƯƠNG

QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính nhân

Đã có Hội nghị long và liên, và người

Có Song Chung từ trước đến nay

là chủ

Phuộc một ngày 27/19/88

Đ. Công An HKT

Phuộc

Ng. Văn Thành



QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP T.N.T.P.

TÒA HÒA-GIẢI RỘNG QUYỀN
NINH-THUẬN

Ngày 28 tháng 12 năm 1966

CHỨNG CHỈ

THAY GIẤY KHAI-SINH

Số 1386

của

HỒ-KỶ-LONG

Thất-lạc hộ-tịch
miễn thuế
Thi-hành Nghị-định
số 742-86
ngày 17.II.47

Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu tháng mười hai

ngày hai mươi tám hồi _____ giờ _____

Chúng tôi Phan-huy-Thạch Chánh-án Tòa

hòa-giải rộng quyền tỉnh Ninh-Thuận ngồi tại văn phòng.

Có Lục-sự Tử-công-Xuân giúp việc.

Đương-sự Hồ-sĩ-Tiết 38 tuổi, căn cước

số 18/2-1366 cấp tại Kinh-dinh ngày 9-8-1955

ngụ tại Kinh-dinh, Ninh-thuận

đã đến hầu Tòa và có dẫn các người chứng sau đây :

1) Q. Phan-chi-Chương 54 tuổi K. T. số 02/A/2073

cấp tại Phan-rang ngày 29.8.1955 ngụ Kinh-dinh

2) Q. Nguyễn-khắc-Thọ 38 tuổi K. T. số TV/79

cấp tại Ninh-thuận ngày 29.3.1951 ngụ Tân-tài B.

3) Q. Trương-văn-Lê 34 tuổi K. T. số TV/1167

cấp tại Ninh-thuận ngày 14.9.1951 ngụ Tân-tài A

Các người chứng đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc tên :

- Hồ-kỷ-Long (trai) sinh ngày mồng hai tháng Giêng năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (02.01.1948) tại xã Kinh-dinh, tỉnh Ninh-thuận, là con của ông Hồ-sĩ-Tiết, 38 tuổi, hiện Thư-ký tại Ty Tiểu-học-vụ Phan-rang và bà Nguyễn-thị-Châu (chết)

Và duyên cớ mà y không thể sao lục khai-sinh được là vì Xã Kinh-dinh thất-lạc hộ-tịch do thời cuộc chiến-tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi phát giấy thế vì khai-sinh này cho người đứng xin là Hồ-sĩ-Tiết chiếu theo các điều 47, 48, T.V.H.L.

Các người chứng đã ký tên với tôi cùng viên Lục-sự sau khi đọc lại biên bản này.

Lục-sự, ký tên

Chánh án, ký tên

Đương-sự và nhân chứng ký tên

SAO Y CHÁNH BẢN

Phan-rang, ngày 5 tháng 7 năm 1966

KT CHÁNH-LỤC-SỰ,

Duyệt tem và

/sá trước-bạ

tại Nha-trang 'Thị'

ngày 3-1-57 quyển 1 tờ

71 số 23/35

Chữ-sự,

Ký-tên : Nguyễn-văn-Quỳnh

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP T.N.T.P

Ngày 25 tháng 2 năm 1957

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI SANH SỐ 722A

23

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng hai
ngày hai mươi lăm giờ

Chúng tôi PHAN-HUY-THẠCH Chánh Án Tòa
Hòa Giải Rộng Quyền Ninh-Thuận ngồi tại văn phòng.

Có Lục sự TRẦN - HỒ giúp việc
Đương sự TRẦN - HỒ, 58 tuổi, căn cước

số D/99/A/0124 cấp tại Phan-Rang ngày 30-8-1955
ngụ tại Thuận - Hòa.

đã đến hầu tòa và có dẫn các người chứng sau đây :

1) Nguyễn - Phòng 56 tuổi C C số 01/A/0003
cấp tại Thuận - Hòa ngày 30.8.1955 ngụ tại Thuận - Hòa

2) Huỳnh - Bé 46 tuổi C C số 11/A/0227
cấp tại Phan-Rang ngày 01.12.1955 ngụ tại Thuận - Hòa.

3) Trần thị H góa 24 tuổi C C số D/33/B/0431
cấp tại Thuận - Hòa ngày 19.9.1955 ngụ tại Thuận - Hòa.

Các người chứng đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc tên

TRẦN-THỊ-MYUI, (gái) sinh ngày hai tháng sáu năm một
nghìn chín trăm bốn mươi bốn (02-6-1944) tại làng
Thuận-Hòa, tỉnh Ninh-Thuận, là con ông Trần H và bà
Phan thị Nga, 46 tuổi.

Thất lạc hộ tịch

(Miền thuế)

Thi hành nghị định 742 SG

ngày 17 - 11 - 49

Và duyên cớ mà y không thể sao lục khai sanh được là
vì thôn Thuận-Hòa thất lạc hộ tịch do thời cuộc chiến tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên nên tôi phát giấy
thể vì khai sanh này cho người đứng xin là TRẦN - HỒ
chiếu theo các điều 47. 48 T. V. H. L

Các người chứng đã ký tên với tôi cùng viên lục sự sau

Trước bạ tại NHA-TRANG

khi đọc lại biên bản này.

Miền - phí

ngày 7 tháng 3 năm 1957

Quyển I tờ 82 số 20/72

Chữ-sự

Ký tên: Nguyễn văn Quỳnh

Lục sự

Ký tên: TRẦN-CÔNG-TRẦN

Chánh án

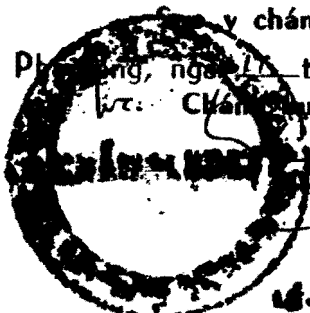
Ký tên: PHAN-HUY-THẠCH

Đương sự và nhân chứng ký tên

HỒ - PHÒNG - BÉ - NGAN.

Sau y chánh bản :

Phan-Rang, ngày 15 tháng 5 năm 1957
Lục sự



Lê-Trung-Nam ký

Lệ phí bản sao khai sanh 5 đồng
N.Đ. 226/PR ngày 18-7-1956



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~260379373~~

Họ tên **TRẦN THỊ MƯỜI**



Sinh ngày **2-6-1948**

Nguyên quán **Phước thuận**

An sơn, Thuận hải

Nơi thường trú **Phước thuận**

An sơn, Thuận hải

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 0,6cm
dưới trước cánh mũi
phải

10 năm 1979



NGÓN TRỎ PHẢI



TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TY

Lưu

Thành Linh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH NINH-THUẬN
QUẬN THANH-BÁI
XÃ PHAN RANG

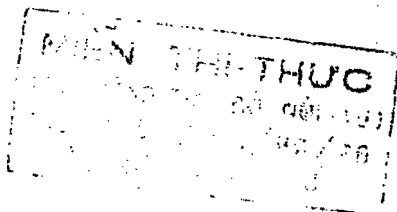
TRẠCH - LỘ BỘ PHAI ANH

— 00000 —

Lập ngày 05 tháng 3 năm 1974

Số hiệu : 270/74

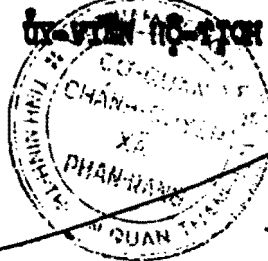
Tên họ đứa trẻ : HỒ - TRẦN MỸ - THO
Con trai hay con gái : NỮ
Ngày sinh : Mồng một, tháng ba, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi bốn (01.3.1974)
Nơi sinh : THỊ-XÃ PHANRANG
Tên họ người cha : HỒ - KỶ - LONG
Tên họ người mẹ : TRẦN - THỊ - MƯỜI
vợ chánh huy không có hôn thú : Vợ chánh /
Tên họ người đứng phai HỒ - SỸ - TIẾT



TRẠCH-LỘ Y BẢN CHÁNH

Phan-rang, ngày 21 tháng 12 năm 1974

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ PHAI-TRẦN PHANRANG



TRẦN-KIM-SANH

TỈNH NIH-THUẬN
QUẬN BƯU-SƠN
XÃ PHÚ-SƠN
Số hiệu 231/71

KHAI-SANH

Nhà in NGHỆ THƯƠNG Phanrang Đ.T. 2.037

Tên họ ấu nhi Hồ - Trần Thủy - Vy
Phái Nữ
Sanh (ngày tháng năm) Ngày năm, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi một (5-11-1971)
Tại Thuận-Hòa, Minh-Thuận
Cha (tên họ) Hồ - Lý - Long
Tuổi Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề Quân - nhân
Cư trú tại K. B. C. 4523
Mẹ (tên họ) Trần - Thị - Kiều
Tuổi Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề Giáo - viên
Cư trú tại Thuận-Hòa, Minh-Thuận
Vợ (chánh hay thứ) Chánh
Người khai (tên họ) Hồ - Kỳ - Long
Tuổi Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề Quân - nhân
Cư trú tại (Minh-Thuận) K. B. C. 4523
Ngày khai Ngày hai mươi tám, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi một (28-11-1971)
Người chứng thứ nhất (tên họ) Nguyễn-Văn-Nuôi
Tuổi Bốn mươi sáu tuổi (46)
Nghề Làm - ruộng
Cư trú tại Thuận-Hòa, Minh-Thuận
Người chứng thứ nhì (tên họ) Vương - Hữu - Phụng
Tuổi Hai mươi sáu tuổi (26)
Nghề Quân - nhân
Cư trú tại Thuận-Hòa, Minh-Thuận

MIỄN THỊ-THỰC
(C. THÔNG TƯ SỐ NỘI-VU
Số 4366. BN/V/HC/29
Ngày 3-8-1970

Làm tại Phú-Sơn ngày 25-11 năm 19 71

Người khai,

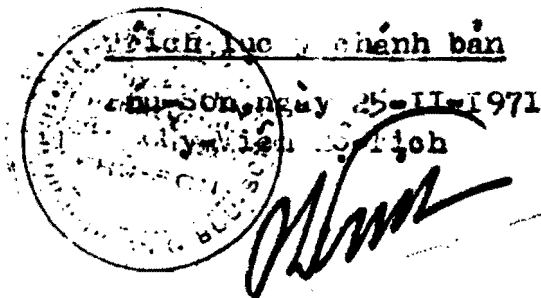
Hồ-lại,

Nhân chứng,

Ký tên: Hồ - Kỳ - Long

Võ-Dược
(án ký)

Ký tên: Nguyễn-Văn-Nuôi
Ký tên: Vương-Hữu-Phụng



Võ - DƯỢC

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Thuận
Thị xã, Quận Ninh Phước
Thành phố, Tỉnh Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B A N S A O

Mẫu H02/P3



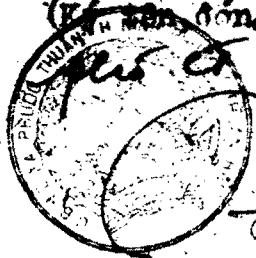
GIẤY KHAI SINH

Số: 25
Quyển: 23

HỌ và TÊN	<u>Kô Trần Phước Hồng</u> Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 23 tháng 11 năm 1984</u> <u>Ngày hai mươi ba, tháng mười, năm một ngàn</u> <u>chín trăm tám mươi tư</u>	
Nơi sinh	<u>Thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh</u> <u>Phước, tỉnh Thừa Thiên Huế</u>	
Khai về Cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Kô Kỳ Long</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Trần Thị Mến</u> <u>38 tuổi</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ENKK thường trú	<u>Làm nông</u> <u>Thôn Hòa, Phước Thuận</u> <u>Ninh Phước, Thừa Thiên Huế</u>	<u>Giáo viên</u> <u>Thôn Hòa, Phước Thuận</u> <u>Ninh Phước, Thừa Thiên Huế</u>
Họ, tên, tuổi nơi ENKK thường trú, số giấy chứng minh, hoặc QUOC văn người đang khai	<u>Trần Thị Mến, 38 tuổi, Thôn Thuận Hòa,</u> <u>xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh</u> <u>Thừa Thiên Huế, giấy chứng minh nhân dân</u> <u>số 260379373, ngày 29 - 11 - 1979</u>	

Đăng ký ngày 11 tháng 11 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHÂN THỢ SÁO Y BẢN CHÍNH
Ngày 11 tháng 11 năm 1984
TH/UBND Phường Phước Thuận
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn út

Nguyễn Văn út



TO: Mrs KHEC MINH THO
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION . PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205 - 0635
U.S.A.

From: HO KY LONG
32. HUNG VUONG
~~PHANRANG~~ THAP CHAM
THUAN HOI
VIETNAM

From: MAI XUAN PHUONG

VICTORIA - AUSTRALIA



Vietnam



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

U.S.A

AEROGRAMME • VIA AIR MAIL • PAR AVION

FROM: HỒ KỲ LONG

32 HUNG VƯƠNG STREET - PHANRANG THÁP CHAM
THUẬN HẢI - VIET NAM

- 1 photograph 9x12 of all members of my family.
- 5 photographs 4x6 of each of my family members -
- 1 photocopy
my picture when I was in The Thủ Đức
Infantry OFFICER SCHOOL - course 6/68
in 1968.

TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE



PH.THU' PRODUCTS



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LONG
Last

KỶ
Middle

HỒ
First

Current Address: Phước Thuận Ninh Phước Thuận Hải Việt Nam

Date of Birth: 1948 Place of Birth: Thuận Hải Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant, Vice Police Chief Ben tranh Dist.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From June 21st 1975 To March 02 1985
Years: 9 Months: 3 Days: 19

3. SPONSOR'S NAME: Loc Ba Trinh
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUNG XUAN MAI

Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8, 29, 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LONG KY HO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trần Thị Mười	1948	Wife
Thủy Vi Trần Hồ	1971	Saagter
Mỹ Tho Trần Hồ	1974	-
Phước Hồng Trần Hồ	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From Lộc bá Trinh



SEP 04 1991

To
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635



THIS IS THE PHOTOGRAPHE OF
ALL THE MEMBERS OF MY FAMILY:
IN THE FRONT OF MY HOUSE :

- HỒ KỶ LONG 1948
- TRẦN THỊ MƯỜI 1948
- HỒ TRẦN THỦY VY 1971
- HỒ TRẦN MỸ THO 1974
- HỒ TRẦN PHƯỚC HỒNG 1984



My picture when I was in
the THỦ ĐỨC INFANTRY OFFICER
SCHOOL COURSE 6/68 IN 1968

MILITARY SERIAL NUMBER:

68/406763

HỒ - KỲ LONG



HỒ KÝ LONG
1948
NINH THUAN PROVINCE
LIEUTENANT
MILITARY SERIAL
NUMBER =

68/406763

TRẦN THỊ MƯỜI
June - 2 - 1948
THUAN HOA, NINH
THUAN PROVINCE

WIFE

HỒ TRẦN THUY VY
NOVEMBER 5, 1971
THUAN HOA, NINH
THUAN PROVINCE

DAUGHTER

HỒ TRẦN MỸ THO
MARCH 1 - 1974
PHAN RANG -
NINH THUAN
PROVINCE

DAUGHTER

HỒ TRẦN PHƯỚC
HỒNG.

OCTOBER 23, 1984
THUAN HOA -
THUAN HAI,
PROVINCE

SON

ω/14